

đến khu vực cột mốc 1079 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để nhận ma túy đá từ một người đàn ông Trung Quốc mang về, T sẽ trả cho N 10.000.000 đồng tiền công vận chuyển. N nhận tiền, đi xe ô tô theo đường mòn đến cách cột mốc 1079 khoảng 4 - 5 km xuống xe rồi đi bộ đến cột mốc đứng chờ. Một lúc sau có một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên, địa chỉ) đến gặp và hỏi N “Có phải T bảo lên đây không”, N nói “Đúng”, người đàn ông bảo N đưa tiền, N đưa cho người đàn ông 470.000.000 đồng, người đàn ông đưa cho N 03 gói ma túy đá được gói trong 01 bọc nilon, ngoài cùng được bọc bằng chiếc áo rằn ri cũ và đưa lại cho N 10.000.000 đồng. Nhận ma túy xong, N cho bọc ma túy vào trong chiếc ba lô mang theo rồi đi bộ ra đường bắt xe ô tô về thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. N được T điện thoại nói đợi đón xe khách Lạng Sơn - Hải Phòng để mang ma túy về cho T. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N đem theo chiếc ba lô đựng bọc ma túy lên xe ô tô khách không xác định rõ biển kiểm soát để vận chuyển số ma túy này về Hải Phòng. Trên đường đi, T điện thoại bảo N mang số ma túy trên đến khách sạn L thuộc phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 07/9/2016, khi đến trước cửa khách sạn L, N xuống xe mang theo chiếc ba lô đựng ma túy định vào khách sạn. Khi N vừa xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện K bắt giữ đưa về lập biên bản, thu giữ trong chiếc ba lô vải màu xám N đang đeo trên người 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng được bọc chung trong 01 túi nilon màu đen và quần ngoài cùng bằng 01 chiếc áo sơ mi dài tay vải màu rằn ri; thu giữ trên người N 8.100.000 đồng.

Kết luận giám định số 3962/C54(TT2) ngày 22/9/2016, Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon gửi giám định có tổng trọng lượng 2.954,57 gam, đều có Methamphetamine; hàm lượng trung bình là 71,9%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 03/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn N tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/9/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tịch thu sung quỹ Nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/5/2017, bị cáo Đàm Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đàm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì lý do bị cáo không hiểu biết pháp luật, suy nghĩ giản đơn do có người thuê thì vận chuyển không lường trước được hậu quả về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh

gia đình rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng với số lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đàm Văn N tù chung thân là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, số tiền mà bản án sơ thẩm quyết định truy thu là 1.900.000 đồng bị cáo cũng chưa nộp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, giữ quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo đã rõ, tuy nhiên, ngay sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình hiện hết sức khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q, k khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của luật sư và lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đàm Văn N khai nhận do là người nghiện ma túy, cần tiền để sinh hoạt và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã đồng ý vận chuyển ma túy thuê cho một người tên T để lấy số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi chưa giao được ma túy cho T thì N đã bị cơ quan Công an bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/9/2016, tại khu vực cột mốc 1079 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, N đã nhận từ một người đàn ông Trung Quốc 2.954,57 gam ma túy có thành phần Methamphetamine, hàm lượng trung bình là 71,9%, quy đổi được 2.103,19 gam Methamphetamine tinh chất.

Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xét xử và phạt Đàm Văn N tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ma túy và nhiều loại tội phạm khác ngày càng gia tăng. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần phải

áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mặc dù trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đàm Văn N đã có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nhưng với số lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn; do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Mặc dù Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, nhưng căn cứ vào hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đàm Văn N.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đàm Văn N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[3] Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Văn N** tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2016.

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đàm Văn N.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân tỉnh Hải Dương có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CA tỉnh Hải Dương;
- TTG - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng